

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Hữu Hậu – Trưởng Phòng y tế Biên Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 312/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn 12, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em (bị cáo là con thứ hai), sống chung như vợ chồng với Phan Ngọc C, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr là người sử dụng trái phép Heroin. Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2022, Tr đến khu vực chợ Bến Thành thuộc Quận 1, TP. Hồ Chí Minh và mua của 01 thanh niên (*chưa rõ lai lịch*) 01 gói Heroin với giá 8.000.000 (*tám triệu*) đồng với mục đích sử dụng. Tr mang về phòng trọ số 3, nhà trọ không số thuộc tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố B, lấy một phần sử dụng, phần còn lại Tr chia thành 03 gói nhỏ và để lên bàn trên gác phòng trọ.

Đến 12 giờ 40 phút ngày 22-12-2022, Công an phường Tam Phước kiểm tra hành chính phòng trọ của Tr phát hiện bắt quả tang Tr cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng cát trên bàn để trên gác phòng trọ của Nguyễn Văn Tr được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Văn Tr và hình dấu tròn đỏ công an phường Tam Phước.

* Tại kết luận giám định số 2776/KL-KTHS ngày 28-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 5,6707 gam. Loại: **Heroin***”.

Tại cáo trạng số 310/CT/VKSBBH-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đồng thời nêu nên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để HĐXX xem xét, áp dụng khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr với mức án tù **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù**.

Đối với người thanh niên (*chưa rõ lai lịch*) đã bán Heroin cho Nguyễn Văn Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm và Điều luật truy tố:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 22/12/2022, tại phòng trọ số 3, nhà trọ không số thuộc tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 5,6707 gam ma túy loại Heroin thì bị Công an phường Tam Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng là 5,6707 gam (loại Heroin) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự tại địa phương; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi Quyết định hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về vấn đề khác: Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán Heroin cho Nguyễn Văn Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục

điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt: **Nguyễn Văn Tr 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Mạnh

